TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐPHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST –HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị T, sinh năm 2001**

HKTT: xóm VK, xã VP, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Anh Trần Huyền Đ, sinh năm 1997**

HKTT: xóm VK, xã VP, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Trần Huyền Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Trần Huyền Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: vợ chồng không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: chị T, anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Vũ Thị T và anh Trần Huyền Đ thống nhất thoả thuận, chị Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001447 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Trả lại chị Vũ Thị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã VP;
(cơ quan đăng ký kết hôn, SGCNKH: 52/2020);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.